

Họ và tên:

Lớp:

PHIẾU LUYỆN TOÁN LỚP 1

Câu 1: (1điểm) Khoanh vào đáp án đúng nhất

a. Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

- A. 89 B. 98 C. 99 D. 90

b. Số gồm 4 chục 3 đơn vị là:

- A. 34 B. 33 C. 43 D. 40

Câu 2: (1điểm) Khoanh vào đáp án đúng nhất

a. Trong các số sau số nào lớn nhất: A. 23 B. 12 C. 45 D. 9

b. Số tròn chục bé nhất là: A. 10 B. 16 C. 2 D. 50

Câu 3: (1điểm) Khoanh vào đáp án đúng nhất

a. Điền dấu thích hợp $65 \dots\dots 13 = 78$

- A. + B. - C. =

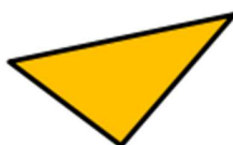
b. Khoanh tròn vào các hình chữ nhật ?



A



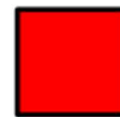
B



C



D



E

Câu 4: (1điểm) Khoanh vào đáp án đúng nhất

a. Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là số:

- A. 11 B. 12 C. 13 D. 14

b. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $93 < \dots\dots$ là:

- A. 90 B. 72 C. 94 D. 84

Câu 5: (1điểm) Khoanh vào đáp án đúng nhất

a. Dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm $52 + 2 \dots\dots 95 - 23$

- A. < B. > C. =

b. Kết quả của phép tính $45 + 41$ là:

- A. 87 B. 86 C. 67 D. 78

Câu 6: (1 điểm)

a) Viết số, đọc số ?

Năm mươi tư:

45:

Bảy mươi sáu:

; 91:

b) Viết các số 82; 11; 53; 9 theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

Câu 7: (1 điểm) Điền <, >, =

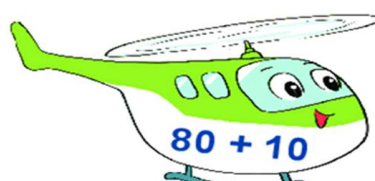
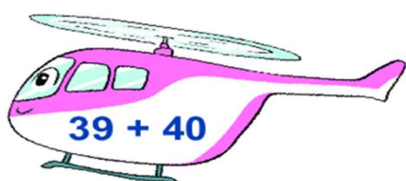
$$57 \square 31 ;$$

$$99 \square 100$$

$$94 - 4 \square 80$$

$$48 \square 60 - 10$$

Câu 8: (1 điểm) Nối đúng các phép tính có cùng kết quả ?



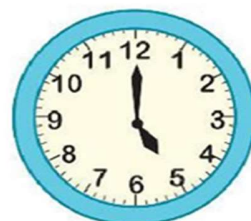
90

79

67

Câu 9: (1 điểm)

a. Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



.....

.....

.....

b. Tính

$67 - 12 = \dots\dots\dots$

$89 + 11 - 80 = \dots\dots\dots$

$70 - 20 = \dots\dots\dots$

$21 + 23 - 40 = \dots\dots\dots$

Câu 10: (1 điểm)

a. Hãy khoanh tròn vào ý đúng

Lớp 1A có 25 bạn trai và 22 bạn gái. Hỏi lớp 1A có tất cả bao nhiêu bạn?

A. 74 bạn

B. 57 bạn

C. 47 bạn

Trả lời: Lớp 1A có.....bạn.

b. Sợi dây thứ nhất dài 25 cm, sợi dây thứ hai dài 21 cm. Hỏi cả hai sợi dây dài bao nhiêu cm?

Bài giải

- Phép tính:

- Lời giải:

Lóp:

A. Trắc nghiệm

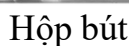
Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

- Câu 2. Một tuần có ... ngày.** (0,5 điểm)

Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

- A. 7 ngày B. 8 ngày C. 10 ngày

Câu 3. Đánh dấu x dưới đồ vật cho được vào trong hộp bút? (1 điểm)



Câu 4. $99 - 9 = \dots$ (0,5 điểm)

- A. 100 B. 90 C. 99

Câu 5. Số gồm 4 chục và 7 đơn vị là: (0,5 điểm)

- A. 407 B. 47 C. 74

Câu 6. Lấy số lớn nhất có một chữ số cộng số bé nhất có hai chữ số, kết quả của phép cộng là: (0,5 điểm)

- A. 10 B. 10 C. 19

B. Tự luận

Câu 7. Đặt tính rồi tính (2 điểm)

64 - 4

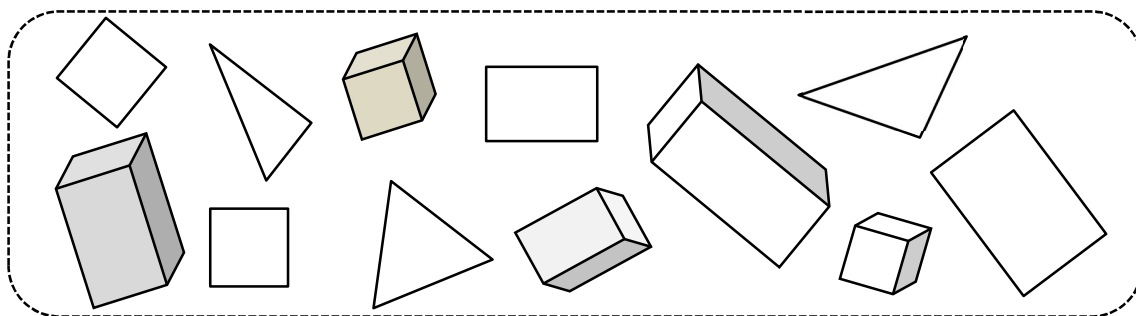
.....

.....

.....

Câu 8. Số?

(1 điểm)



Hình trên có:

- hình tròn.
- khối lập phương
- khối hộp chữ nhật.
- hình tam giác.

Câu 9. Đồng hồ chỉ mấy giờ?

(1 điểm)



.....



.....

Câu 10. >, <, = ?

(1 điểm)

$54 \dots 18$

$20 + 60 \dots 90 - 10$

$29 \dots 64$

$17 + 52 \dots 48 + 11$

Câu 11. Mỗi xe buýt chở 28 hành khách. Đến bến đỗ có 7 hành khách xuống xe?**Hỏi trên xe buýt còn lại bao nhiêu hành khách?**

(1 điểm)

Phép tính thích hợp là:

--	--	--	--	--

Câu 12. Buổi sáng, mẹ thức dậy lúc 5 giờ. Mẹ bắt đầu làm việc lúc 7 giờ và bây giờ là 10 giờ. Mẹ đã làm việc được mấy giờ?

(0,5 điểm)

Trả lời: Mẹ đã làm việc được ... giờ.

Lóp:

A. Kiểm tra đọc

Cò đi lò dò

Khoanh vào đáp án đúng và trả lời câu hỏi

C. Con Cò

C. Bỏ vào lòng

C. Con cò lò dò

1. Nghe – viết

Sương long lanh chạy.

2. Bài tập

Câu 1: Em hãy tìm:

a. 2 tiếng có thanh sắc:

b. 2 tiếng chứa thanh huyền:

Câu 2: Nói đúng - công việc của cô giáo?

Cô giáo

đang chữa bệnh.

đang giảng bài.

đang lái máy bay.

Câu 3: Nói đúng?

Bé luôn luôn

ngồi trong lòng mẹ.

Trong phố

nghe lời thầy cô.

Chú bé

có nhiều nhà cao tầng.

Câu 4: Điền chữ vào chỗ chấm:

a. ch hay tr:

..... ời mưa tiếngống ào hỏi ong óng

b. uôn hay uông:

b chuối b bã bánh c rau m